

Bản án số: 158/2024/HS-ST
Ngày 12-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Lê;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tống Văn Tâm;

Ông Nguyễn Quốc Dũng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Thuỳ Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 145/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2024/HSST-QĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Trọng C, sinh năm 2000 tại Ninh Thuận; nơi thường trú: Thôn B, xã V, huyện P, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân Ng và bà Đinh Thị Bích Ph; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không;

Ngày 04/10/2023, thực hiện hành vi Cướp tài sản bị bắt quả tang và tạm giữ. Đến ngày 06/10/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên khởi tố bị can và tạm giam cho đến nay; có mặt.

- **Bị hại:** Ông Trần Văn N, sinh năm 1980; địa chỉ: Đ, Phường 8, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Bùi Xuân Ng, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện P, tỉnh Ninh Thuận; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Vũ Quang D, sinh năm 1996 và ông Trương Thanh S, sinh năm 1970; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Trọng C không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định đi cướp tài sản của những người tài xế chạy xe mô tô công nghệ mang đi bán lấy tiền. Thực hiện ý định, C sử dụng điện thoại di động truy cập vào mạng Facebook đặt mua 01 con dao tự chế dài 68,5cm (thường được gọi là dao rựa) để làm hung khí. Sau đó, tiếp tục tải phần mềm ứng dụng **Grab** về điện thoại di động của C.

Đến khoảng 23 giờ ngày 03/10/2023, C lấy dao rựa bỏ vào ba lô và sử dụng điện thoại di động để truy cập vào ứng dụng **Grab** đặt xe đi từ Đường số 29, Khu công nghiệp thuộc phường Mỹ Phước 1, thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương đi đến Đường số 29, Khu công nghiệp Vsip 2A thuộc phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Sau khi C đặt xe thì ông Trần Văn N là tài xế xe mô tô công nghệ Grab nhận chuyến. Sau đó, ông N điều khiển xe mô tô biển số 59C3-350.17 đi đến Đường số 29, Khu công nghiệp thuộc phường Mỹ Phước 1, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương để đón C, khi ông N điều khiển xe đi đến thì C liền mang ba lô vào người và ngồi lên xe mô tô biển số 59C3-350.17, ông N điều khiển xe 59C3-350.17 đi đến Đường số 29 Khu công nghiệp Vsip 2A thuộc phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 04/10/2023, khi đến Đường số 29 Khu công nghiệp Vsip 2A, C kêu ông N dừng xe, ông N nghe liền dừng xe lại, ngay lúc này C mở ba lô lấy dao rựa ra chém 02 nhát vào lưng của ông N, theo phản xạ ông N đứng xuống đất quay người lại đưa tay lên đỡ thì C tiếp tục chém 02 nhát trúng vào tay trái của ông N. Sau đó, ông N bỏ chạy, bỏ lại xe 59C3-350.17 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung đang gắn trên xe, lúc này C liền ngồi lên xe 59C3-350.17 và điều khiển xe bỏ chạy, thấy vậy ông N liền tri hô. Cùng thời điểm này, tổ tuần tra thuộc Đoàn Công an Khu công nghiệp thành phố Tân Uyên đang đi tuần tra nghe thấy nên tiến hành truy đuổi, C điều khiển xe bỏ chạy đến Đường số 23 Khu công nghiệp Vsip 2A thì tự va chạm với thanh Barie chắn ngang đường nên té ngã bất tỉnh. Tổ tuần tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Trọng C. Sau đó, tổ tuần tra đưa Bùi Trọng C và ông Trần Văn N đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương điều trị thương tích.

Sau đó, Đoàn công an Khu công nghiệp thành phố Tân Uyên chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên thụ lý theo thẩm quyền. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ vật chứng liên quan đến vụ án gồm: 01 con dao

rửa cán bằng gỗ, lưỡi kim loại, dài 68,5 cm; 02 nón bảo hiểm màu xanh; 01 nón da màu đen; 01 ốp lưng điện thoại; 01 mặt sau điện thoại; 01 chiếc dép màu trắng; 01 đôi dép màu đen; 01 ba lô màu đen xám; 01 màn hình điện thoại; 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX biển số 59C3-350.17.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 637/2023/KLGD-TTPY ngày 13/11/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bình Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Trần Văn N là 26% (Hai mươi sáu phần trăm).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 124 ngày 25/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Giá trị 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX biển số 59C3-350.17 là 17.833.000 đồng (Mười bảy triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 85 ngày 10/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Giá trị 01 điện thoại di động hiệu Samsung là 2.533.000 đồng (Hai triệu năm trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Bùi Xuân Ng (là cha của bị cáo Bùi Trọng C) đã bồi thường cho ông Trần Văn N số tiền 22.000.000 đồng. Ông Ng không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền này. Bị hại ông Trần Văn N yêu cầu bị cáo Bùi Trọng C có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường chi phí chữa trị, thu nhập bị mất và tổn thất tinh thần với số tiền 80.000.000 đồng.

Cáo trạng số 158/CT-VKSTU ngày 20/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Bùi Trọng C về tội “Cướp tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Trọng C mức hình phạt từ 09 (Chín) đến 10 (Mười) năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường chi phí chữa trị, thu nhập bị mất và tổn thất tinh thần cho bị hại ông Trần Văn N với số tiền 80.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên, tịch thu tiêu hủy: 01 con dao rửa cán bằng gỗ, lưỡi kim loại, dài 68,5 cm; 02 nón bảo hiểm màu xanh; 01 chiếc dép màu trắng; 01 đôi dép màu đen; 01 ba lô màu đen xám; 01 nón da màu đen; 01 ốp lưng điện thoại; 01 mặt sau điện thoại và 01 màn hình điện thoại.

- Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo, bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và bị hại đồng ý xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên. Xét thấy, việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Khoảng 00 giờ 45 phút, ngày 04/10/2023 tại Đường số 29, Khu công nghiệp Vsip2A thuộc phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, để cướp tài sản bị cáo Bùi Trọng C đã sử dụng 01 con dao rựa dài 68,5cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại (là hung khí nguy hiểm) chém vào vùng lưng, tay trái của bị hại và gây thương tích cho bị hại Trần Văn N với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 26% (Hai mươi sáu phần trăm). Sau khi gây thương tích cho bị hại Trần Văn N, bị cáo Bùi Trọng C liền chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX biển số 59C3-350.17 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung gắn trên xe rồi bỏ chạy nhưng bị té ngã và bị bắt giữ. Tại thời điểm bị chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX biển số 59C3-350.17 có trị giá 17.833.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung trị giá 2.533.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 20.366.000 đồng (Hai mươi triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Bùi Trọng C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 168 Bộ luật

Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự xã hội tại địa phương, đe dọa đến tính mạng, sức khỏe, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng con dao rựa dài 68,5cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại chém vào lưng, tay bị hại với mục đích làm cho bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật hình sự. Tuy nhiên, vì mục đích tư lợi và thái độ coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần có một mức hình phạt thật nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại ông Trần Văn N yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường chi phí chữa trị thương tích, thu nhập bị mất và tổn thất tinh thần với số tiền 80.000.000 đồng, bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 con dao rựa cán bằng gỗ, lưỡi kim loại, dài 68,5cm là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 nón bảo hiểm màu xanh, 01 chiếc dép màu trắng, 01 đôi dép màu đen, 01 ba lô màu đen xám, 01 nón da màu đen, 01 ốp lưng điện thoại, 01 mặt sau điện thoại và 01 màn hình điện thoại không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển số 59C3-350.17 thuộc sở hữu hợp pháp của bị hại Trần Văn N nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên đã trả lại xe này cho ông Trần Văn N; là phù hợp.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án và phải bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Trọng C phạm tội “Cướp tài sản”.

1. *Về trách nhiệm hình sự:* Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Trọng C 10 (Mười) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/10/2023.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Bùi Trọng C có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường chi phí điều trị thương tích, khoản thu nhập bị mất và tiền tổn thất tinh thần cho ông Trần Văn N là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu huỷ: 01 con dao rựa cán bằng gỗ, lưỡi kim loại, dài 68,5cm; 02 nón bảo hiểm màu xanh; 01 chiếc dép màu trắng; 01 đôi dép màu đen; 01 ba lô màu đen xám; 01 nón da màu đen; 01 ốp lưng điện thoại; 01 mặt sau điện thoại và 01 màn hình điện thoại.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Bùi Trọng C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Tân Uyên (01);
- Công an thành phố Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên (01);
- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (02);
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Lê